

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày: 11-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

Ông Lê Hoàng Diệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc D; Địa chỉ: Số 414/45, đường N, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh P; Địa chỉ: ấp Phước Ninh, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 02 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày:*

Vào ngày 08 tháng 9 năm 2022, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D có cho bị đơn ông Võ Thanh P vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 06 tháng, kể từ ngày 08 tháng 09 năm 2022 đến ngày 08 tháng 02 năm 2023, lãi suất vay là 5%/tháng tính từ ngày nhận tiền vay. Việc vay tiền có lập hợp đồng cho vay tiền ngày 08 tháng 9 năm 2022, có chữ ký, chữ viết của ông Võ Thanh P.

Tuy nhiên, đến thời hạn như thỏa thuận thì bị đơn ông Võ Thanh P không trả tiền cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D. Tính đến ngày 11 tháng 7 năm 2024 bị đơn ông Võ Thanh P chưa trả được cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D được khoản tiền gốc và tiền lãi nào như đã thỏa thuận trong hợp đồng vay Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả tiền vay và lãi suất nhưng ông Phong cứ hứa hẹn mà không chịu trả tiền cho ông Dự.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 29 tháng 02 năm 2024 nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả tiền lãi cụ thể như sau: Tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2022 đến ngày khởi kiện là ngày 29 tháng 02 năm 2024 làm tròn 17 tháng, với mức lãi suất 1.66% /tháng, số tiền lãi là  $50.000.000 \text{ đồng} \times 1.66\% / \text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 14.110.000 \text{ đồng}$ . Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D thay đổi yêu cầu không yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả tiền lãi.

*Nay nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết các vấn đề sau đây:* Buộc ông Võ Thanh P trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền gốc vay 50.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn ông Võ Thanh P sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho ông Phong nhưng ông Phong không có văn bản trả lời cho Tòa án. Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng ông Phong vẫn không tham gia. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Phong nhưng ông Phong không gửi văn bản ghi ý kiến của ông Phong đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Nguyễn Ngọc D.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, việc nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Võ Thanh P trả số tiền gốc vay 50.000.000 đồng và nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D thay đổi yêu cầu không yêu cầu bị đơn ông Võ

Thanh P trả tiền lãi. Thấy yêu cầu trên là phù hợp theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); bị đơn ông Võ Thanh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D và bị đơn ông Võ Thanh P.

[2] Xét việc nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D thay đổi yêu cầu, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả số tiền gốc vay 50.000.000 đồng, không yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: ông Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả cho ông D số tiền gốc vay 50.000.000 đồng theo “Hợp đồng cho vay tiền” lập ngày 08 tháng 9 năm 2022 nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Võ Thanh P có địa chỉ cư trú tại ấp Phước Ninh, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Phong cung cấp bản chính “Hợp đồng cho vay tiền” lập ngày 08 tháng 9 năm 2022 có chữ ký và chữ viết của bị đơn ông Võ Thanh P, nội dung giấy mượn tiền thể hiện ông Phong đã vay của ông D số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 08 tháng 9 năm 2022. Đối với “Hợp đồng cho vay tiền” ông D cung cấp có xác định thời hạn trả nợ là ngày 08 tháng 02 năm 2023 và đây là bản chính có chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Võ Thanh P nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về chứng minh. Từ khi vay đến nay ông Võ Thanh P chưa trả cho bị đơn được khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D và bị đơn ông Võ Thanh P có giao kết hợp đồng để vay số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay tiền” lập ngày 08 tháng 9 năm 2022, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự

nguyên, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn ông Võ Thanh P không trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn ông Võ Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Từ những cơ sở phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D buộc bị đơn ông Võ Thanh P trả số tiền gốc 50.000.000 đồng theo “Hợp đồng cho vay tiền” lập ngày 08 tháng 9 năm 2022 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bị đơn ông Võ Thanh P trả tiền lãi và nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D không yêu cầu xem xét phân lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.4] Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Võ Thanh P nhưng ông Phong không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 2 Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D.**

Buộc bị đơn ông Võ Thanh P trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D số tiền vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn ông Võ Thanh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc D tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.602.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003513 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Võ Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

**3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

**Nơi nhận**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hồng**





